TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TXTHÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 379/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 06 *tháng* 9 *năm* 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lưu ĐT, sinh năm 1983; chứng minh thư nhân dân số 02411501 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13.8.2013.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 156/7Q/5 THT, phường 15, quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ở hiện nay: Số 10 ngõ 2 phố NL, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn TTD, sinh năm 1991; Chứng minh thư nhân dân số 113377605 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15.12.2017;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: PD, xã NL, huyện YT, tỉnh Hòa Bình;

Nơi ở hiện tại: Số 331 Nguyễn Trãi, phường TX Trung, quận TX, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 01.8.2019, ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TXgiải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07.12.2012 tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện YT, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; bà Nguyễn TTD và ông Lưu ĐT có một con chung là Lưu Bảo An, sinh ngày 27.01.2014.

Giao con chung Lưu BA cho bà Nguyễn TTD trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lưu ĐT cho đến khi bà Nguyễn TTD có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Lưu ĐT được quyền đi lại, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 8 năm 2019, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể

như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn TTD và ông Lưu ĐT có một con chung là Lưu Bảo An, sinh ngày 27.01.2014.

Giao con chung Lưu BAcho bà Nguyễn TTD trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lưu ĐT cho đến khi bà Nguyễn TTD có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Lưu ĐT được quyền đi lại, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lưu ĐT và bà Nguyễn TTD đã nộp tại biên lai số 0006271 và 0006272 ngày 29.8.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).